
ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 601

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- B. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- C. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- D. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 2. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
- B. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
- C. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- D. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 3. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.
- B. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.
- C. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
- D. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.
- B. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- C. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- D. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.

Câu 5. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.

Câu 6. Đâu **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- B. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- C. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
- D. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

Câu 7. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- B. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.
- C. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- D. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.

- Câu 8.** Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?
- A. Đã củng cố Trật tự hai cực. B. Đã xuất hiện xu thế đa cực.
C. Làm suy yếu Trật tự hai cực. D. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
- Câu 9.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?
- A. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
B. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
C. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.
D. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
- Câu 10.** Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?
- A. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
B. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
C. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.
D. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.
- Câu 11.** Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã
- A. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
B. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
C. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
D. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- Câu 12.** Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?
- A. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.
B. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
C. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
D. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
- Câu 13.** Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là
- A. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).
B. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
C. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
D. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).
- Câu 14.** Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?
- A. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
B. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
C. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
D. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.
- Câu 15.** Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?
- A. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô. B. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
C. Thông báo cho Liên hợp quốc. D. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- Câu 16.** Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?
- A. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.
B. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

C. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.

D. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.

Câu 17. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, *10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

A. Ngô Quyền.

B. Trần Quốc Tuấn.

C. Lý Công Uẩn.

D. Nguyễn Huệ.

Câu 18. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.

B. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.

C. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.

D. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Câu 19. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

A. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.

B. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.

C. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.

D. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

Câu 20. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

B. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

D. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari

Câu 21. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

A. Tầm nhìn ASEAN 2020.

B. Tầm nhìn ASEAN 2025.

C. Hiến chương ASEAN.

D. Hiệp ước Ba-li (1976).

Câu 22. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

A. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.

B. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

C. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.

D. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.

Câu 23. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

A. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

B. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.

C. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.

D. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.

Câu 24. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

A. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

B. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.

C. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.

D. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

b) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

c) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

d) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

b) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

c) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

b) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

c) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

d) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba".

(Hồ Chí Minh, *"Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin"*, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc *"hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba"* đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

b) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước gắn giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

c) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

d) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

----- **HẾT** -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 602

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây *không* phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- C. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

Câu 2. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.
- B. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
- C. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
- D. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.

Câu 3. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- B. Tầm nhìn ASEAN 2025.
- C. Hiến chương ASEAN.
- D. Hiệp ước Ba-li (1976).

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đăng Việt Thủy, 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Ngô Quyền.
- B. Lý Công Uẩn.
- C. Trần Quốc Tuấn.
- D. Nguyễn Huệ.

Câu 5. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
- B. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
- C. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
- D. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

Câu 6. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
- B. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
- C. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
- D. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Câu 7. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
- B. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- C. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- D. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.

Câu 8. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
- C. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
- D. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

Câu 9. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
- B. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- C. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.
- D. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Câu 10. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

- A. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
- B. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- C. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.
- D. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.

Câu 11. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.
- B. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- C. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
- D. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

Câu 12. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

- A. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.
- B. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.
- C. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- D. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.

Câu 13. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- B. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- C. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.
- D. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- B. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- C. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- D. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

Câu 15. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- B. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.
- C. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- D. Thông báo cho Liên hợp quốc.

Câu 16. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Làm suy yếu Trật tự hai cực.
- B. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
- C. Đã củng cố Trật tự hai cực.
- D. Đã xuất hiện xu thế đa cực.

Câu 17. Đâu **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

- B. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).
- C. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
- D. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Câu 18. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- B. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- C. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 19. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
- B. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).
- D. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

Câu 20. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
- B. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- C. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.
- D. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

- A. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
- C. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.
- D. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

Câu 22. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.
- B. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.
- C. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- D. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.

Câu 23. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- C. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
- D. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.

Câu 24. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.
- B. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
- C. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.
- D. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

b) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

c) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

Câu 2. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

b) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

c) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

d) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

b) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

c) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc "*hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba*" đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lý luận, tư tưởng cứu nước của Người.

d) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

"Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

b) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

c) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

d) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên:Số báo danh:Mã đề 603

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
- C. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.
- D. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- B. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.
- C. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- D. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.

Câu 3. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Hiến chương ASEAN.
- B. Tầm nhìn ASEAN 2025.
- C. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- D. Hiệp ước Ba-li (1976).

Câu 4. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- B. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
- D. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.

Câu 5. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- B. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- C. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
- D. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.

Câu 6. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- B. tác động từ cuộc đấu tranh vì hòa bình của nhân dân thế giới.
- C. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- D. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.

Câu 7. Cho đoạn tư liệu sau:

"...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước."

(Đăng Việt Thủy, 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Lý Công Uẩn.
- B. Nguyễn Huệ.
- C. Ngô Quyền.
- D. Trần Quốc Tuấn.

Câu 8. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
- B. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
- D. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.

Câu 9. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.
- B. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.
- C. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
- D. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

Câu 10. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây tiếp tục diễn ra.
- B. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.
- C. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- D. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.

Câu 11. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Làm suy yếu Trật tự hai cực.
- B. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
- C. Đã củng cố Trật tự hai cực.
- D. Đã xuất hiện xu thế đa cực.

Câu 12. Điều **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
- B. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- C. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- D. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

Câu 13. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
- B. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.
- C. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
- D. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.

Câu 14. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- B. Thông báo cho Liên hợp quốc.
- C. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- D. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

Câu 15. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- B. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- C. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.
- D. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.

Câu 16. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- B. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
- C. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
- D. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 17. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).

B. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).

C. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

D. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).

Câu 18. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

A. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

B. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.

C. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

D. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

Câu 19. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

A. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.

B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.

C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.

D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

A. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.

B. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

C. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

D. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.

Câu 21. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

A. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.

B. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.

C. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.

D. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

Câu 22. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

A. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.

B. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.

C. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.

D. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

Câu 23. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

C. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.

D. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 24. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

A. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

B. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

C. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.

D. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

b) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

c) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

d) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

b) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

c) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

d) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

b) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

c) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba".

(Hồ Chí Minh, *"Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin"*, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

b) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc *"hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba"* đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lý luận, tư tưởng cứu nước của Người.

c) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

d) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 604

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Hiệp ước Ba-li (1976).
- B. Hiến chương ASEAN.
- C. Tầm nhìn ASEAN 2025.
- D. Tầm nhìn ASEAN 2020.

Câu 2. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.
- B. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
- C. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.
- D. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

Câu 3. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
- B. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
- C. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

Câu 4. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
- C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
- D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

Câu 5. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.
- B. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 6. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
- B. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
- C. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- D. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.

Câu 7. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

D. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).

Câu 8. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

- A. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
- B. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- C. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.
- D. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.

Câu 9. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- B. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.
- C. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- D. Thông báo cho Liên hợp quốc.

Câu 10. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- B. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- C. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
- D. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.

Câu 11. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- B. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.
- C. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.
- D. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

Câu 12. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Đã củng cố Trật tự hai cực.
- B. Làm suy yếu Trật tự hai cực.
- C. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
- D. Đã xuất hiện xu thế đa cực.

Câu 13. Điều *không* phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
- B. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).
- C. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- D. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- B. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- C. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- D. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

Câu 15. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Nguyễn Huệ.
- B. Lý Công Uẩn.
- C. Trần Quốc Tuấn.
- D. Ngô Quyền.

Câu 16. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
- B. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.
- C. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.

D. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

Câu 17. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

A. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

B. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.

C. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.

D. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

Câu 18. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

A. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.

B. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

C. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.

D. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.

Câu 19. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.

B. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.

C. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.

D. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 20. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

A. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

B. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.

C. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.

D. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.

Câu 21. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

A. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

B. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

C. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.

D. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.

Câu 22. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

A. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.

B. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

C. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.

D. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.

Câu 23. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

B. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.

C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

D. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

Câu 24. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

A. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.

B. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

C. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

D. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

b) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

c) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

d) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

b) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

c) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

d) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lý luận, tư tưởng cứu nước của Người.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

b) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

c) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

d) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

b) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

c) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

d) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 605

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
- B. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.
- C. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.
- D. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

Câu 2. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
- B. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
- C. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
- D. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

Câu 3. Điều *không* phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).
- B. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
- C. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- D. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

Câu 4. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Hiến chương ASEAN.
- B. Hiệp ước Ba-li (1976).
- C. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- D. Tầm nhìn ASEAN 2025.

Câu 5. Nội dung nào phản ánh *không* đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- B. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.
- C. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- D. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.

Câu 6. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.
- B. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.
- C. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
- D. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.

Câu 7. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

A. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).

B. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

C. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).

D. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).

Câu 8. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
- B. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
- C. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- D. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.

Câu 9. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- B. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- B. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.
- C. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- D. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.

Câu 11. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
- B. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- D. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.

Câu 12. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

- A. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
- B. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.
- C. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.
- D. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.

Câu 13. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- B. Thông báo cho Liên hợp quốc.
- C. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- D. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- C. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

- A. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
- B. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.
- C. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
- D. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 16. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
- B. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.

C. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đảng Trong.

D. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Câu 17. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

A. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

B. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

C. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.

D. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.

Câu 18. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

A. Đã xuất hiện xu thế đa cực.

B. Đã củng cố Trật tự hai cực.

C. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.

D. Làm suy yếu Trật tự hai cực.

Câu 19. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, *10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

A. Ngô Quyền.

B. Trần Quốc Tuấn.

C. Lý Công Uẩn.

D. Nguyễn Huệ.

Câu 20. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

A. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.

B. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.

C. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.

D. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

Câu 21. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

A. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.

B. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.

C. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.

D. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

Câu 22. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

A. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.

B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

C. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.

D. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.

Câu 23. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

A. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari

B. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

D. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Câu 24. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

A. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

B. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.

C. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.

D. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

b) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

c) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

d) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

b) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

c) Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

d) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

b) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

c) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

d) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

b) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

c) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

d) Đoạn tư liệu đề cập đến “*cuộc chiến này*” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 606

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
- B. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).
- D. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

Câu 2. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
- C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- D. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Câu 3. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- B. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- C. Thông báo cho Liên hợp quốc.
- D. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

Câu 4. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.
- B. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
- C. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.
- D. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

Câu 5. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- B. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
- C. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
- D. Mở ra kỳ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 6. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
- B. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- C. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.
- D. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

- A. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
- B. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.

- C. Công hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
D. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- Câu 8.** Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?
- A. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
B. Đã củng cố Trật tự hai cực.
C. Đã xuất hiện xu thế đa cực.
D. Làm suy yếu Trật tự hai cực.
- Câu 9.** Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã
- A. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
B. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
C. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
D. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
- Câu 10.** Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?
- A. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.
B. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
C. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
D. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.
- Câu 11.** Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là
- A. Hiến chương ASEAN.
B. Hiệp ước Ba-li (1976).
C. Tầm nhìn ASEAN 2025.
D. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- Câu 12.** Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?
- A. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.
B. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.
C. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
D. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.
- Câu 13.** Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?
- A. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
B. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
C. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
D. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
- Câu 14.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?
- A. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
B. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
C. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.
D. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- Câu 15.** Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?
- A. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.
B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
C. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.
D. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- Câu 16.** Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm
- A. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
B. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.
C. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.
D. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

Câu 17. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Nguyễn Huệ. B. Trần Quốc Tuấn. C. Lý Công Uẩn. D. Ngô Quyền.

Câu 18. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
B. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
C. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.
D. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

Câu 19. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
B. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
C. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.
D. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.

Câu 20. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
B. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.

Câu 21. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
B. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
C. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
D. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

Câu 22. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.
B. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
C. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
D. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 23. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
C. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
D. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

Câu 24. Đâu **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).
B. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
C. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
D. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

b) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

c) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

b) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

c) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

d) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

b) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

c) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

d) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

b) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

c) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

d) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 607

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
- B. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.
- C. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
- D. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.

Câu 2. Đầu *không* phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
- B. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- C. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- D. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

Câu 3. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).
- B. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
- C. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).
- D. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).

Câu 4. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
- C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- D. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Câu 5. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- B. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
- C. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
- D. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 6. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
- B. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
- D. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.

Câu 7. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.
- B. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- C. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.

D. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- C. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

Câu 9. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong năm 1946 đã

- A. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- B. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
- C. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
- D. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.

Câu 10. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- B. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- C. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.
- D. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.

Câu 11. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

- A. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.
- B. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- C. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.
- D. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.

Câu 12. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
- B. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- C. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
- D. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.

Câu 13. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.
- B. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
- C. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
- D. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.

Câu 14. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, *10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Nguyễn Huệ.
- B. Trần Quốc Tuấn.
- C. Lý Công Uẩn.
- D. Ngô Quyền.

Câu 15. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Đã củng cố Trật tự hai cực.
- B. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
- C. Đã xuất hiện xu thế đa cực.
- D. Làm suy yếu Trật tự hai cực.

Câu 16. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

A. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

B. Thông báo cho Liên hợp quốc.

C. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.

D. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.

Câu 17. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

A. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

B. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.

C. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.

D. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.

Câu 18. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.

B. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.

C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.

D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 19. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

A. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.

B. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

C. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.

D. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

A. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.

B. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

C. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.

D. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.

Câu 21. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

A. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.

B. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

C. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

D. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

A. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

B. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.

C. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.

D. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 23. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

A. Tầm nhìn ASEAN 2020.

B. Hiệp ước Ba-li (1976).

C. Tầm nhìn ASEAN 2025.

D. Hiến chương ASEAN.

Câu 24. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

A. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.

B. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.

C. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

D. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

b) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

c) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

b) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

c) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

d) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

b) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

c) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

d) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba".

(Hồ Chí Minh, *"Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin"*, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

b) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

c) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc *"hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba"* đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

d) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 608

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
- B. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
- D. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.

Câu 2. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
- B. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
- C. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
- D. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Câu 3. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Đã xuất hiện xu thế đa cực.
- B. Làm suy yếu Trật tự hai cực.
- C. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
- D. Đã củng cố Trật tự hai cực.

Câu 4. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.

Câu 5. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

A. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).

B. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).

C. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).

D. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

Câu 6. Đầu *không* phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
- B. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).
- C. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- D. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Câu 7. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- B. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.
- C. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- D. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.

- Câu 8.** Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do
- tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.
 - thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
 - các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.
 - Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- Câu 9.** Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?
- Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.
 - Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
 - Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
 - Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.
- Câu 10.** Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?
- Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
 - Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
 - Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
 - Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- Câu 11.** Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm
- đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.
 - đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
 - khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.
 - tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- Câu 12.** Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là
- Tầm nhìn ASEAN 2020.
 - Hiệp ước Ba-li (1976).
 - Hiến chương ASEAN.
 - Tầm nhìn ASEAN 2025.
- Câu 13.** Cho đoạn tư liệu sau:
- “...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”*
- (Đặng Việt Thủy, *10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)
- Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?
- Nguyễn Huệ.
 - Ngô Quyền.
 - Lý Công Uẩn.
 - Trần Quốc Tuấn.
- Câu 14.** Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?
- Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
 - Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.
 - Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
 - Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
- Câu 15.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?
- Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
 - Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
 - Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.
 - Dóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
- Câu 16.** Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?
- Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
 - Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

C. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

D. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.

Câu 17. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

A. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.

B. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.

C. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.

D. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.

Câu 18. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.

B. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.

C. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

D. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.

Câu 19. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

A. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

B. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

C. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

D. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.

Câu 20. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

A. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari

B. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

Câu 21. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

A. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.

B. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.

C. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

D. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

Câu 22. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

A. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.

B. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.

C. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.

D. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Câu 23. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

A. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.

B. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.

C. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

D. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.

Câu 24. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

A. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.

B. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.

C. Thông báo cho Liên hợp quốc.

D. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

b) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

c) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

d) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

b) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

c) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

d) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước gần giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

b) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

c) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

d) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

b) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

c) Đoạn tư liệu đề cập đến “*cuộc chiến này*” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 609

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
- B. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
- C. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
- D. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

Câu 2. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.
- B. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
- C. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.
- D. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

Câu 3. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- B. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
- C. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
- D. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.

Câu 4. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.
- B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- D. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.

Câu 5. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Lý Công Uẩn. B. Trần Quốc Tuấn. C. Ngô Quyền. D. Nguyễn Huệ.

Câu 6. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Đã xuất hiện xu thế đa cực. B. Làm suy yếu Trật tự hai cực.
- C. Đã củng cố Trật tự hai cực. D. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.

Câu 7. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- B. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.
- C. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- D. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.

Câu 8. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- B. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.
- C. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
- D. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

Câu 9. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
- B. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- C. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.
- D. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Câu 10. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.
- B. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.
- C. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
- D. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.

Câu 11. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- B. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- C. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.
- D. Thông báo cho Liên hợp quốc.

Câu 12. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

A. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).

B. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).

C. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).

D. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

Câu 13. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

- A. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
- B. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.
- C. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
- D. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.
- B. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- C. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- D. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.

Câu 15. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
- B. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
- C. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.

Câu 16. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
- B. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- C. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.

Câu 17. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- B. Tầm nhìn ASEAN 2025.
- C. Hiến chương ASEAN.
- D. Hiệp ước Ba-li (1976).

Câu 18. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

- A. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.
- B. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.
- C. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
- D. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 19. Đầu *không* phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- B. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).
- C. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- D. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).

Câu 20. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
- C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

Câu 21. Nội dung nào sau đây *không* phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- C. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Câu 22. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

- A. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.
- B. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- C. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.
- D. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.

Câu 23. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- B. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.
- C. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- D. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

Câu 24. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- B. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- C. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
- D. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

b) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

c) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

d) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

*Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách *Trận Điện Biên Phủ* viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.*

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

b) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

c) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

d) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

b) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “**Thống nhất trong đa dạng**”.

c) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

d) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

b) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

c) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

d) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 610

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24.
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.
- B. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- C. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- D. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

Câu 2. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
- B. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
- D. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.

Câu 3. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.
- B. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
- C. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
- D. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 4. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- B. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
- C. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).
- D. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

Câu 5. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- B. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
- C. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
- D. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 6. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- B. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
- C. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
- D. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.

Câu 7. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- C. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.

D. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.

Câu 8. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

A. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.

B. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.

C. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

D. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.

Câu 9. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

A. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.

B. Thông báo cho Liên hợp quốc.

C. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.

D. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

Câu 10. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

A. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.

B. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

C. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.

D. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.

Câu 11. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

A. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

B. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.

C. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

D. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.

Câu 12. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

A. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

B. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.

C. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

D. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

C. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.

D. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

Câu 14. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

A. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.

B. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

C. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.

D. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

Câu 15. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, *10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

A. Trần Quốc Tuấn.

B. Nguyễn Huệ.

C. Ngô Quyền.

D. Lý Công Uẩn.

Câu 16. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
- B. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.
- C. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- D. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Câu 17. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- B. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.

Câu 18. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- B. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- C. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.
- D. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.

Câu 19. Điều **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- B. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- C. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
- D. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

Câu 20. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
- B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
- C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

Câu 21. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
- B. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- C. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- D. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.

Câu 22. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
- B. Đã củng cố Trật tự hai cực.
- C. Đã xuất hiện xu thế đa cực.
- D. Làm suy yếu Trật tự hai cực.

Câu 23. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

- A. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
- B. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
- C. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.
- D. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 24. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- B. Hiệp ước Ba-li (1976).
- C. Tầm nhìn ASEAN 2025.
- D. Hiến chương ASEAN.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

b) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

c) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

d) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

b) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

c) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

d) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

b) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

c) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc "*hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba*" đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

d) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

b) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

c) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

d) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 611

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).
- B. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
- C. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).

Câu 2. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

- A. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- B. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
- C. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.
- D. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, *10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Trần Quốc Tuấn. B. Ngô Quyền. C. Lý Công Uẩn. D. Nguyễn Huệ.

Câu 4. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
- B. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- C. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.

Câu 5. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- B. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- C. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
- D. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.

Câu 6. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Hiến chương ASEAN. B. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- C. Tầm nhìn ASEAN 2025. D. Hiệp ước Ba-li (1976).

Câu 7. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
- B. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

C. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.

D. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.

Câu 8. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

A. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.

B. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.

C. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

D. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.

Câu 9. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.

C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.

D. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.

Câu 10. Đâu **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

B. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).

C. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

D. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

A. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.

B. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.

C. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

D. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.

Câu 12. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

A. Làm suy yếu Trật tự hai cực.

B. Đã củng cố Trật tự hai cực.

C. Đã xuất hiện xu thế đa cực.

D. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.

Câu 13. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

A. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari

B. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

D. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Câu 14. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

A. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

B. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

C. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.

D. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

Câu 15. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

C. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

D. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 16. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

A. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.

B. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.

C. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.

D. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

Câu 17. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

A. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.

B. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

C. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.

D. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

Câu 18. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

A. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.

B. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.

C. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.

D. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

Câu 19. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

A. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

B. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.

C. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.

D. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.

Câu 20. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

A. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

B. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.

C. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.

D. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 21. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

A. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.

B. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.

C. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

D. Thông báo cho Liên hợp quốc.

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

A. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

B. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.

C. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

D. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.

Câu 23. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

A. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

B. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.

C. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.

D. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.

Câu 24. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

A. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.

B. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.

C. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.

D. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

b) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

c) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

d) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

Câu 2. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

b) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

c) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

d) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước gần giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

b) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

c) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

d) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc "*hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba*" đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lý luận, tư tưởng cứu nước của Người.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

"Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

b) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

c) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

d) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 612

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- B. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- C. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- D. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

Câu 2. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
- B. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
- C. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.

Câu 3. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- B. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
- C. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- D. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

"...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước."

(Đặng Việt Thủy, 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Ngô Quyền. B. Lý Công Uẩn. C. Nguyễn Huệ. D. Trần Quốc Tuấn.

Câu 5. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) Bản yêu sách của nhân dân An Nam (1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của V.I. Lênin (1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
- D. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).

Câu 6. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Tầm nhìn ASEAN 2020. B. Hiến chương ASEAN.
- C. Tầm nhìn ASEAN 2025. D. Hiệp ước Ba-li (1976).

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- C. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- D. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 8. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- B. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- C. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.
- D. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.

Câu 9. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.
- B. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.
- C. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
- D. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

Câu 10. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Mở ra kỳ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
- C. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
- D. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.

Câu 11. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- B. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.
- C. Thông báo cho Liên hợp quốc.
- D. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.

Câu 12. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- B. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.

Câu 13. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
- B. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
- C. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
- D. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

Câu 14. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.
- B. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- C. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.
- D. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.

Câu 15. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
- B. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
- C. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.
- D. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.

Câu 16. Điều **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

- B. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- C. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
- D. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

Câu 17. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

- A. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.
- B. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- C. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.
- D. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.

Câu 18. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

- A. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.
- C. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
- D. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.

Câu 19. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Đã xuất hiện xu thế đa cực.
- B. Làm suy yếu Trật tự hai cực.
- C. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
- D. Đã củng cố Trật tự hai cực.

Câu 20. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- C. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.
- D. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.

Câu 21. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
- C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
- D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

Câu 22. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- B. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
- C. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
- D. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 23. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968- 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
- B. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- C. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.
- D. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.

Câu 24. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

- A. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.
- B. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
- C. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- D. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

b) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

c) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

d) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

b) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

c) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

d) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

b) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

c) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

b) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

c) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước gắn giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

d) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 613

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24.
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.
- B. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
- C. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
- D. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.

Câu 2. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
- D. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

Câu 3. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Hiến chương ASEAN.
- B. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- C. Hiệp ước Ba-li (1976).
- D. Tầm nhìn ASEAN 2025.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- B. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- C. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.
- D. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.

Câu 5. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

- A. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
- B. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.
- C. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- D. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

Câu 6. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- B. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.
- C. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.
- D. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.

Câu 7. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.
- B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

C. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.

D. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.

Câu 8. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.

B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.

D. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.

Câu 9. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

A. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.

B. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

C. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.

D. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.

Câu 10. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

A. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

B. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.

C. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.

D. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.

Câu 11. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, *10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

A. Trần Quốc Tuấn.

B. Lý Công Uẩn.

C. Ngô Quyền.

D. Nguyễn Huệ.

Câu 12. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

A. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.

B. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.

C. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.

D. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.

Câu 13. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.

B. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.

C. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.

D. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Câu 14. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

A. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.

B. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

C. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.

D. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.

Câu 15. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

A. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.

B. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

C. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.

D. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.

Câu 16. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.
- B. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
- C. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.
- D. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

Câu 17. Đầu **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).
- B. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- C. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- D. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).

Câu 18. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
- C. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
- D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

Câu 19. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
- B. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- C. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
- D. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 20. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

- A. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.
- B. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- C. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
- D. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

Câu 21. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Làm suy yếu Trật tự hai cực.
- B. Đã xuất hiện xu thế đa cực.
- C. Đã củng cố Trật tự hai cực.
- D. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

- A. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
- B. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
- C. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.

Câu 23. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- B. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- C. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- D. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 24. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Thông báo cho Liên hợp quốc.
- B. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- C. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- D. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

b) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

c) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

d) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

b) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

c) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

d) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

b) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

c) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

d) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba".

(Hồ Chí Minh, *"Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin"*, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

b) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc *"hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba"* đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lý luận, tư tưởng cứu nước của Người.

c) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

d) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 614

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24.
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- C. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.
- D. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- B. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- C. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.
- D. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.

Câu 3. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- B. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.
- C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
- D. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari

Câu 4. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.
- B. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.
- C. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- D. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.

Câu 5. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
- C. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

Câu 6. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- B. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
- C. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
- D. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.

Câu 7. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- B. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.

C. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.

D. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 8. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

A. Trần Quốc Tuấn. B. Ngô Quyền. C. Lý Công Uẩn. D. Nguyễn Huệ.

Câu 9. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

A. Thông báo cho Liên hợp quốc. B. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.

C. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô. D. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

A. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.

B. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

C. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.

D. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

Câu 11. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

A. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

B. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.

C. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

D. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Paris.

Câu 12. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

A. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.

B. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

C. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.

D. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.

Câu 13. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

A. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.

B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

C. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.

D. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.

Câu 14. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

A. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.

B. Đã xuất hiện xu thế đa cực.

C. Làm suy yếu Trật tự hai cực.

D. Đã củng cố Trật tự hai cực.

Câu 15. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

A. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

B. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.

C. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.

D. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.

Câu 16. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

A. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

B. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.

C. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

D. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

Câu 17. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

A. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

B. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.

C. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.

D. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.

Câu 18. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

A. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

B. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.

C. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.

D. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

Câu 19. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

A. Hiệp ước Ba-li (1976).

B. Hiến chương ASEAN.

C. Tầm nhìn ASEAN 2025.

D. Tầm nhìn ASEAN 2020.

Câu 20. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

A. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.

B. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.

C. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

D. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.

Câu 21. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.

B. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.

C. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

D. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.

Câu 22. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

D. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 23. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

A. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.

B. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.

C. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

D. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 24. Điều **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

B. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).

C. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

D. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

b) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

c) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

d) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

b) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

c) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

d) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

b) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

c) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

d) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách *Trận Điện Biên Phủ* viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

b) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

c) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

d) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 615

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

- A. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.
- B. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- C. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
- D. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.

Câu 2. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
- B. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
- C. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

Câu 3. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
- B. Làm suy yếu Trật tự hai cực.
- C. Đã củng cố Trật tự hai cực.
- D. Đã xuất hiện xu thế đa cực.

Câu 4. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.
- B. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.
- C. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- D. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

Câu 5. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.
- B. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
- C. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
- D. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.

Câu 6. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Trần Quốc Tuấn.
- B. Ngô Quyền.
- C. Nguyễn Huệ.
- D. Lý Công Uẩn.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

- A. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
- C. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
- D. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.

- Câu 8.** Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?
- A. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
 - B. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.
 - C. Thông báo cho Liên hợp quốc.
 - D. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- Câu 9.** Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?
- A. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.
 - B. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
 - C. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
 - D. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
- Câu 10.** Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?
- A. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
 - B. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
 - C. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
 - D. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- Câu 11.** Điều **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?
- A. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
 - B. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).
 - C. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
 - D. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- Câu 12.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?
- A. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
 - B. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.
 - C. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
 - D. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- Câu 13.** Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do
- A. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.
 - B. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
 - C. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.
 - D. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- Câu 14.** Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?
- A. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
 - B. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
 - C. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.
 - D. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.
- Câu 15.** Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là
- A. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
 - B. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
 - C. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
 - D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.
- Câu 16.** Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?
- A. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
 - B. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
 - C. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.
 - D. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.

Câu 17. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
- B. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- C. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.
- D. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

Câu 18. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
- B. Mở ra kỳ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- D. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.

Câu 19. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
- B. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- C. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- D. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.

Câu 20. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
- B. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.
- C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- D. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari

Câu 21. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- B. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- C. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Câu 22. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.
- B. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.
- C. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
- D. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

Câu 23. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

A. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).

B. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).

C. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

D. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).

Câu 24. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Hiến chương ASEAN.
- B. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- C. Tầm nhìn ASEAN 2025.
- D. Hiệp ước Ba-li (1976).

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

b) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

c) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

d) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

b) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước gần giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

c) Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

d) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: Tiếng sấm Điện Biên Phủ, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

b) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

c) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

Câu 4. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

b) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

c) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

d) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “**Thống nhất trong đa dạng**”.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 616

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
- B. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.
- C. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.
- D. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

Câu 2. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- B. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.
- C. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.
- D. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.

Câu 3. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
- B. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- C. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- D. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.

Câu 4. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
- B. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- C. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.
- D. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- B. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- C. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- D. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- C. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- D. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

- A. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
- B. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.
- D. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

- Câu 8.** Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?
- Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.
 - Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
 - Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
 - Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
- Câu 9.** Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?
- Làm suy yếu Trật tự hai cực.
 - Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
 - Đã xuất hiện xu thế đa cực.
 - Đã củng cố Trật tự hai cực.
- Câu 10.** Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?
- Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
 - Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.
 - Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
 - Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- Câu 11.** Cho đoạn tư liệu sau:
- “...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”*
- (Đặng Việt Thủy, 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)
- Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?
- Nguyễn Huệ.
 - Lý Công Uẩn.
 - Trần Quốc Tuấn.
 - Ngô Quyền.
- Câu 12.** Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?
- Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.
 - Thông báo cho Liên hợp quốc.
 - Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
 - Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- Câu 13.** Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?
- Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
 - Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
 - Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
 - Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
- Câu 14.** Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
- Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
 - Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
 - Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
 - Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
- Câu 15.** Đâu **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?
- Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
 - Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
 - Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).
 - Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- Câu 16.** Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm
- đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
 - khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.
 - đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.
 - tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- Câu 17.** Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

- A. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- B. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.
- C. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
- D. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

Câu 18. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.
- B. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
- C. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.
- D. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

Câu 19. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- B. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.
- C. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- D. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.

Câu 20. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.
- C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 21. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Hiến chương ASEAN.
- B. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- C. Hiệp ước Ba-li (1976).
- D. Tầm nhìn ASEAN 2025.

Câu 22. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
- D. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

Câu 23. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
- B. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- C. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
- D. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.

Câu 24. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.
- B. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- C. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.
- D. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

b) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

c) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

d) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

b) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

c) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

d) Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

b) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

c) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

d) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách *Trận Điện Biên Phủ* viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

b) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

c) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

d) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 617

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- B. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- C. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- D. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

- A. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.
- B. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
- D. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

Câu 3. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Thông báo cho Liên hợp quốc.
- B. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- C. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.
- D. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.

Câu 4. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- B. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
- C. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
- D. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.

Câu 5. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
- B. Đã củng cố Trật tự hai cực.
- C. Làm suy yếu Trật tự hai cực.
- D. Đã xuất hiện xu thế đa cực.

Câu 6. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
- B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
- C. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.
- D. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

Câu 7. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- C. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.
- D. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.

Câu 8. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, *10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Lý Công Uẩn. B. Trần Quốc Tuấn. C. Ngô Quyền. D. Nguyễn Huệ.

Câu 9. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.
B. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
C. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
D. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

Câu 10. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

- A. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
B. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.
C. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.
D. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

Câu 11. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
B. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.
C. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
D. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.

Câu 12. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).
B. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
C. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
D. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

Câu 13. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
B. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
C. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
D. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.

Câu 14. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Hiến chương ASEAN. B. Hiệp ước Ba-li (1976).
C. Tầm nhìn ASEAN 2020. D. Tầm nhìn ASEAN 2025.

Câu 15. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.
B. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
C. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
D. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 16. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
B. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
C. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

D. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 17. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

- A. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
- B. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- C. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.
- D. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

Câu 18. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.
- B. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.
- C. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
- D. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- B. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- C. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Câu 20. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- B. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.
- C. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- D. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.

Câu 21. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- B. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
- C. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- D. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.

Câu 22. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
- C. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- D. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.

Câu 23. Điều **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).
- B. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- C. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- D. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).

Câu 24. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.
- B. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- C. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- D. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

b) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

c) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

d) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

b) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

c) Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

d) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

b) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

c) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

d) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách *Trận Điện Biên Phủ* viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

b) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

c) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

d) Đoạn tư liệu đề cập đến “*cuộc chiến này*” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 618

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây *không* phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- D. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

Câu 2. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

- A. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.
- B. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
- C. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- D. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đăng Việt Thủy, 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Trần Quốc Tuấn. B. Lý Công Uẩn. C. Nguyễn Huệ. D. Ngô Quyền.

Câu 4. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- B. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.
- C. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.
- D. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.

Câu 5. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Ra lệnh Tổng động viên cả nước. B. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.
- C. Tổ chức hạm đội để chiếm lại. D. Thông báo cho Liên hợp quốc.

Câu 6. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- B. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- C. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.
- D. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

Câu 7. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
- B. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- C. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
- D. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.

- Câu 8.** Nội dung nào phản ánh *không* đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?
- Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
 - Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
 - Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.
 - Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- Câu 9.** Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
- Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
 - Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
 - Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
 - Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- Câu 10.** Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là
- Hiến chương ASEAN.
 - Tầm nhìn ASEAN 2025.
 - Tầm nhìn ASEAN 2020.
 - Hiệp ước Ba-li (1976).
- Câu 11.** Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã
- giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
 - giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
 - phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
 - từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- Câu 12.** Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?
- Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
 - Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
 - Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
 - Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
- Câu 13.** Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?
- Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.
 - Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
 - Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.
 - Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- Câu 14.** Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?
- Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.
 - Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.
 - Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
 - Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
- Câu 15.** Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là
- đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.
 - tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
 - đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
 - tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- Câu 16.** Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là
- Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).

B. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

C. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).

D. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).

Câu 17. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

A. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.

B. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.

C. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

D. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 18. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

A. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

B. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

C. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

D. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.

Câu 19. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

A. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.

B. Làm suy yếu Trật tự hai cực.

C. Đã củng cố Trật tự hai cực.

D. Đã xuất hiện xu thế đa cực.

Câu 20. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

A. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.

B. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.

C. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

D. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.

Câu 21. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

B. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

D. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

A. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.

B. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.

C. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.

D. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

Câu 23. Điều **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

B. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

C. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

D. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).

Câu 24. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

A. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.

B. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

C. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

D. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

b) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

c) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

d) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

b) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

c) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

b) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

c) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

d) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

b) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

c) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước gắn giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

d) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 619

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- B. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- C. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- D. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

Câu 2. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
- B. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).
- D. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

Câu 3. Điều **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- B. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- C. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).
- D. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- D. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 5. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
- C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
- D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

Câu 6. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- B. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
- C. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- D. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.

Câu 7. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- B. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

C. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.

D. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.

Câu 8. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, *10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

A. Trần Quốc Tuấn.

B. Ngô Quyền.

C. Nguyễn Huệ.

D. Lý Công Uẩn.

Câu 9. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

A. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.

B. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.

C. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

D. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.

Câu 10. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

A. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

B. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.

C. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.

D. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

Câu 11. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

A. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.

B. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.

C. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.

D. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.

Câu 12. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

A. Thông báo cho Liên hợp quốc.

B. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

C. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.

D. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.

Câu 13. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

A. Đã củng cố Trật tự hai cực.

B. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.

C. Đã xuất hiện xu thế đa cực.

D. Làm suy yếu Trật tự hai cực.

Câu 14. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.

B. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.

C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.

D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 15. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

A. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

B. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.

C. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.

D. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

Câu 16. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.

B. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.

- C. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
D. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
- Câu 17.** Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm
- A. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.
B. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
C. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.
D. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- Câu 18.** Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?
- A. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.
B. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.
C. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.
D. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
- Câu 19.** Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?
- A. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
B. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
C. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
D. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- Câu 20.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?
- A. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
B. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
C. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.
D. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- Câu 21.** Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?
- A. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.
B. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
C. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.
D. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- Câu 22.** Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?
- A. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
B. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
C. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.
D. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
- Câu 23.** Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là
- A. Hiệp ước Ba-li (1976).
B. Tầm nhìn ASEAN 2025.
C. Hiến chương ASEAN.
D. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- Câu 24.** Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
- A. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
B. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
C. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
D. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

b) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

c) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

d) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

b) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

c) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

b) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

c) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

d) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba".

(Hồ Chí Minh, *"Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin"*, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

b) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

c) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc *"hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba"* đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

d) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 620

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

- A. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.
- B. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- C. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.
- D. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. Điều *không* phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).
- B. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- C. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- D. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).

Câu 3. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
- B. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
- C. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.

Câu 4. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- B. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.
- C. Thông báo cho Liên hợp quốc.
- D. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.

Câu 5. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.
- C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 6. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Hiến chương ASEAN.
- B. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- C. Hiệp ước Ba-li (1976).
- D. Tầm nhìn ASEAN 2025.

Câu 7. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Đã củng cố Trật tự hai cực.
- B. Làm suy yếu Trật tự hai cực.
- C. Đã xuất hiện xu thế đa cực.
- D. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.

Câu 8. Nội dung nào phản ánh *không* đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- B. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- C. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
- D. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.

Câu 9. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.
- B. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- C. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- D. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- B. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- C. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- D. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- C. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- D. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 12. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- B. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
- C. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.
- D. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.

Câu 13. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).

Câu 14. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
- B. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- C. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- D. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.

Câu 15. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
- B. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
- C. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
- D. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Câu 16. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
- B. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.
- C. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
- D. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.

Câu 17. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.
- B. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.
- C. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.
- D. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.

Câu 18. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
- B. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- C. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.

Câu 19. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
- C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
- D. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

Câu 20. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

- A. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.
- B. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.
- C. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
- D. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 21. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- B. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- C. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.
- D. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.

Câu 22. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
- B. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
- C. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
- D. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

Câu 23. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

- A. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
- B. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.
- C. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
- D. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 24. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, *10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Nguyễn Huệ. B. Ngô Quyền. C. Trần Quốc Tuấn. D. Lý Công Uẩn.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... *Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba"*”.

(Hồ Chí Minh, “*Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin*”, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

b) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

c) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

d) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “*hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba*” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lý luận, tư tưởng cứu nước của Người.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

b) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

c) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

d) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

b) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

c) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

d) Đoạn tư liệu đề cập đến “*cuộc chiến này*” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

Câu 4. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

b) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

c) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

d) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 621

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- B. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- C. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.
- D. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

Câu 2. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- B. Tầm nhìn ASEAN 2025.
- C. Hiến chương ASEAN.
- D. Hiệp ước Ba-li (1976).

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

- A. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
- B. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.
- C. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đăng Việt Thủy, 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Trần Quốc Tuấn.
- B. Ngô Quyền.
- C. Nguyễn Huệ.
- D. Lý Công Uẩn.

Câu 5. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
- B. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
- C. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.

Câu 6. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
- B. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.
- C. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
- D. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.

Câu 7. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.
- B. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 8. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
- B. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- C. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
- D. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 9. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- B. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- C. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- D. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

Câu 10. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- B. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
- C. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- D. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.

Câu 11. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.
- B. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
- C. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
- D. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 12. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.
- B. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.
- C. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- D. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.

Câu 13. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- B. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.
- C. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.
- D. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- D. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 15. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).

Câu 16. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

- A. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
- B. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.
- C. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- D. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

Câu 17. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

- A. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.
- B. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
- C. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- D. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

Câu 18. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.
- B. Thông báo cho Liên hợp quốc.
- C. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- D. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.

Câu 19. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
- B. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.
- C. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.
- D. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

Câu 20. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
- B. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
- C. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.
- D. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.

Câu 21. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-án-ta?

- A. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
- B. Làm suy yếu Trật tự hai cực.
- C. Đã xuất hiện xu thế đa cực.
- D. Đã củng cố Trật tự hai cực.

Câu 22. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- B. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.
- C. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
- D. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.

Câu 23. Đâu **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- B. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- C. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
- D. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

Câu 24. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
- C. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.
- D. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

b) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

c) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

d) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

b) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

c) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

d) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

b) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

c) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

d) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

b) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

c) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước gần giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

d) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lý luận, tư tưởng cứu nước của Người.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 622

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.
- B. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.
- C. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.
- D. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

Câu 2. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.
- B. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- C. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
- D. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.

Câu 3. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
- B. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- C. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
- D. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.

Câu 4. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- B. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- C. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.

Câu 5. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- B. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
- C. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
- D. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.
- B. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.
- C. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.
- D. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.

Câu 7. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Thực hiện chiến lược "tiên phát chế nhân".
- B. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
- C. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
- D. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- D. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 9. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- B. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
- C. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- D. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.

Câu 10. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

A. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

B. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).

C. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).

D. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).

Câu 11. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

A. Hiệp ước Ba-li (1976).

B. Hiến chương ASEAN.

C. Tầm nhìn ASEAN 2025.

D. Tầm nhìn ASEAN 2020.

Câu 12. Điều **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

B. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

C. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).

D. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

Câu 13. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.

B. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.

C. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.

D. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 14. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

A. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.

B. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

C. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.

D. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

Câu 15. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

A. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.

B. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.

C. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.

D. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

Câu 16. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

A. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

B. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.

C. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.

D. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.

Câu 17. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

A. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

B. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari

C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

D. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

Câu 18. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

A. Thông báo cho Liên hợp quốc.

B. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

C. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.

D. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.

Câu 19. Cho đoạn tư liệu sau:

"...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước."

(Đặng Việt Thủy, 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

A. Trần Quốc Tuấn.

B. Ngô Quyền.

C. Lý Công Uẩn.

D. Nguyễn Huệ.

Câu 20. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

A. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

B. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.

C. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.

D. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.

Câu 21. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

A. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.

B. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.

C. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.

D. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

A. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

B. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.

C. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.

D. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 23. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

A. Làm suy yếu Trật tự hai cực.

B. Đã củng cố Trật tự hai cực.

C. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.

D. Đã xuất hiện xu thế đa cực.

Câu 24. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

A. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.

B. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.

C. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

D. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách *Trận Điện Biên Phủ* viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Đoạn tư liệu đề cập đến “cuộc chiến này” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

b) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

c) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

d) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

b) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

c) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

d) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

b) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

c) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

d) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba".

(Hồ Chí Minh, *"Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin"*, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

b) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước gần giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

c) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

d) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc *"hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba"* đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lý luận, tư tưởng cứu nước của Người.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 623

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.
- B. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.
- C. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.
- D. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

Câu 2. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Hiến chương ASEAN.
- B. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- C. Hiệp ước Ba-li (1976).
- D. Tầm nhìn ASEAN 2025.

Câu 3. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

- A. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
- B. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.
- C. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.
- D. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- B. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.
- C. Thông báo cho Liên hợp quốc.
- D. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.

Câu 5. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- B. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.
- C. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- D. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

Câu 6. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- B. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- C. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 7. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
- B. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
- D. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

Câu 8. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.
- B. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.
- C. Mở ra kỷ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.

Câu 9. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

A. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

B. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).

C. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).

D. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

A. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.

B. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.

C. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

D. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.

Câu 11. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

B. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

Câu 12. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

A. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

B. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.

C. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

D. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

B. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

C. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.

D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Câu 14. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

A. Đã củng cố Trật tự hai cực.

B. Đã xuất hiện xu thế đa cực.

C. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.

D. Làm suy yếu Trật tự hai cực.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

A. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

B. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

C. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.

D. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.

Câu 16. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

A. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.

B. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

C. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

D. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.

Câu 17. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- B. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
- C. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- D. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.

Câu 18. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, *10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Trần Quốc Tuấn.
- B. Ngô Quyền.
- C. Lý Công Uẩn.
- D. Nguyễn Huệ.

Câu 19. Điều **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).
- B. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- C. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- D. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).

Câu 20. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
- B. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- C. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.
- D. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.

Câu 21. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.
- B. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
- C. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.
- D. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

Câu 22. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- B. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.
- C. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
- D. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 23. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
- B. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.
- C. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.
- D. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.

Câu 24. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
- B. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.
- C. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.
- D. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

b) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

c) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

d) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

b) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

c) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

d) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

b) Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

c) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lí luận, tư tưởng cứu nước của Người.

d) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước gắn giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

b) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

c) Đoạn tư liệu đề cập đến “*cuộc chiến này*” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 624

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945- 1975)?

- A. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.
- B. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- C. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
- D. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.

Câu 2. Tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới nhằm

- A. đưa nước ta trở thành một trong những con rồng kinh tế ở châu Á.
- B. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.
- C. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- D. khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

Câu 3. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. tác động từ cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.
- B. thất bại của Mỹ trong việc phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- C. Trung Quốc vươn lên thành cường quốc số một thế giới.
- D. các nước Tây Âu đã vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.

Câu 4. Trong Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), vì sao Mỹ và Liên Xô tránh xung đột trực tiếp về quân sự?

- A. Sự phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và Liên Xô.
- B. Liên Xô đã khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng.
- C. Cả Mỹ và Liên Xô đều không đủ lực lượng chiến đấu.
- D. Ngăn ngừa nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

Câu 5. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1968 - 1973 có điểm gì khác so với giai đoạn 1954 - 1968?

- A. Tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- B. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
- C. Vừa đấu tranh quân sự, vừa đàm phán trên bàn ngoại giao ở Pari.
- D. Tiếp tục tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân Việt Nam và thế giới?

- A. Cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
- B. Đã có nhiều đóng góp chung vào phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, nhân cách.
- D. Góp phần xóa bỏ triệt để nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi hàng trăm trước đó.

Câu 7. Sách lược đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1946 đã

- A. phá vỡ thế bao vây, cô lập của cách mạng Việt Nam.
- B. từng bước loại bỏ được các thế lực ngoại xâm và nội phản.
- C. giải quyết được những mục tiêu chiến lược của cách mạng.
- D. giải quyết được vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng xã hội.

Câu 8. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- B. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- C. Thông báo cho Liên hợp quốc.
- D. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- C. Thể hiện sự đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Câu 10. Biện pháp đối phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Kiên quyết chống lại nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
- B. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.
- C. Hòa hoãn với Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

Câu 11. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- B. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- C. tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức.

Câu 12. Phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- B. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ở Đàng Trong.
- C. Nước ta đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp.
- D. Nhà Nguyễn tiến hành cải cách toàn diện đất nước.

Câu 13. Ý nghĩa nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari
- B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
- C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Rơ-ve của thực dân Pháp.

Câu 14. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Làm suy yếu Trật tự hai cực.
- B. Đã xuất hiện xu thế đa cực.
- C. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
- D. Đã củng cố Trật tự hai cực.

Câu 15. Nội dung nào phản ánh **không** đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết?

- A. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.
- B. Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- C. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- D. Đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.

Câu 16. Văn bản đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có nhận thức về mối quan hệ lịch sử là

- A. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- B. Tầm nhìn ASEAN 2025.
- C. Hiệp ước Ba-li (1976).
- D. Hiến chương ASEAN.

Câu 17. Đường lối kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
- B. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.

C. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

D. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 18. Đâu *không* phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

B. Ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

C. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

D. Ký hiệp định tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).

Câu 19. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít.

B. Xóa bỏ được tình trạng đất nước Việt Nam bị chia cắt về mặt lãnh thổ.

C. Mở ra kỳ nguyên độc lập cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

D. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên cả nước.

Câu 20. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là

A. Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1920).

B. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).

C. Nguyễn Ái Quốc lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pari để đoàn kết các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân (1921).

D. Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xai (Pháp) *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* (1919).

Câu 21. Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

A. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.

B. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.

C. “Vấn đề Cam-pu-chia” chưa được giải quyết.

D. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

Câu 22. Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

A. Hòa bình là nguyện vọng xu thế của các dân tộc trên thế giới.

B. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

C. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

D. Tranh chấp xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

Câu 23. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

A. Trật tự thế giới mới đang dần được hình thành theo xu thế đơn cực.

B. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.

C. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng điểm.

D. Xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ.

Câu 24. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, *10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

A. Lý Công Uẩn.

B. Ngô Quyền.

C. Nguyễn Huệ.

D. Trần Quốc Tuấn.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng dữ kiện dưới đây về quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Thời gian	Sự kiện
1967	ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin
1984	Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN
1995	Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN
1997	Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
1999	Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN

a) Việc các nước Đông Dương gia nhập ASEAN đã chấm dứt sự nghi kỵ, chia rẽ, đối đầu, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

b) Việc ASEAN mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước chứng tỏ các quốc gia Đông Nam Á đều không có sự xung đột trong mục tiêu hướng tới một khu vực hợp tác, phát triển.

c) Quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 diễn ra lâu dài và gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do các cường quốc lớn trên thế giới đã can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

d) Để đối phó với nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực và thúc đẩy quan hệ với các cường quốc trên thế giới, ASEAN đã luôn chú trọng thực hiện phương châm “Thống nhất trong đa dạng”.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... *Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba"*.”

(Hồ Chí Minh, “*Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin*”, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

b) Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin là sự kiện quan trọng chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

c) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước giải phóng dân tộc với việc xây dựng xã hội theo con đường dân chủ tư sản.

d) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “*hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba*” đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm lý luận, tư tưởng cứu nước của Người.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách Trận Điện Biên Phủ viết: “Trên toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất bại đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đây là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang”.

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, ký giả kiêm giáo sư sử học Mỹ gốc Pháp viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”.

(Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 284, 285)

a) Điện Biên Phủ là chiến dịch tấn công quy mô lớn của quân dân Việt Nam vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

b) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi góp phần làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

c) Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam thắng lợi đã chấm dứt sự can thiệp của các cường quốc và âm mưu chia cắt Đông Dương của Pháp.

d) Đoạn tư liệu đề cập đến “*cuộc chiến này*” là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

[Sau 35 năm đổi mới]

“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay... Thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144)

a) Những thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đất nước đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

b) Việc tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kì đổi mới đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc.

c) Trong thời kì đổi mới (1986 - nay), niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao vì đường lối phát triển của Đảng Lao động Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

d) Để nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, mở rộng quan hệ với nhiều nước.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Giám thị **không** giải thích gì thêm

ĐÁP ÁN CÁC MÃ ĐỀ THI KHẢO SÁT TỪ MÃ GÓC 000 ĐẾN MÃ 625

Đề câu	000	601	602	603	604	605	606	607	608	609	610	611	612	613	614	615	616	617	618	619	620	621	622	623	624
1	D	C	D	A	D	A	B	B	C	D	A	C	B	A	B	A	D	C	D	B	B	D	B	D	B
2	A	B	C	D	B	D	C	A	A	D	A	A	A	B	D	D	C	A	D	B	B	D	D	B	D
3	C	C	A	C	D	D	C	D	B	D	A	B	C	B	A	B	B	A	D	A	A	C	D	C	A
4	D	C	A	D	A	C	D	C	B	A	A	A	A	B	D	D	D	B	A	A	C	B	C	C	D
5	B	B	D	A	D	C	B	C	B	C	B	B	D	D	C	C	B	C	D	A	D	A	D	D	C
6	C	A	A	H	D	C	C	C	C	B	C	H	A	C	A	B	D	D	D	A	B	C	D	D	D
7	B	B	C	C	H	A	B	A	C	C	B	D	C	B	C	D	C	B	C	B	B	D	D	D	A
8	B	C	D	C	C	C	D	D	A	B	C	C	A	B	B	C	A	C	D	B	A	C	B	B	C
9	A	C	H	B	D	A	B	A	B	D	B	A	C	B	A	C	A	A	A	C	C	C	C	B	C
10	D	A	C	C	H	A	B	A	C	C	B	D	C	A	C	A	D	D	C	B	C	C	B	D	D
11	B	D	A	A	D	A	D	B	C	D	B	B	C	C	D	C	D	A	C	A	C	D	D	C	A
12	C	C	C	B	D	D	C	C	A	A	B	A	A	A	B	C	B	C	D	A	D	A	A	B	B
13	D	C	A	C	C	B	D	C	B	B	D	C	D	A	B	A	C	D	C	D	D	D	C	B	C
14	A	D	B	B	A	D	B	D	B	C	C	A	A	B	C	B	C	C	C	D	B	B	C	D	A
15	A	C	D	A	D	B	B	D	C	A	C	C	B	B	A	C	A	A	C	A	A	D	D	D	C
16	C	C	A	C	D	C	D	B	A	D	D	D	A	B	B	C	B	C	A	A	A	C	A	D	A
17	C	A	A	B	B	D	D	A	B	A	A	A	C	B	A	C	A	B	C	C	C	D	D	A	C
18	B	C	D	B	B	D	D	D	A	B	D	D	B	A	C	D	B	C	D	D	D	B	A	B	A
19	C	D	B	D	A	A	B	C	D	C	B	A	B	C	D	B	C	B	B	C	D	A	B	B	A
20	A	C	D	D	A	D	A	A	B	C	C	A	B	C	C	D	A	A	C	C	B	C	A	B	B
21	B	A	C	D	D	D	D	A	B	C	C	D	A	A	B	A	B	C	C	D	C	B	D	A	D
22	C	B	A	D	B	B	A	C	D	B	D	D	B	D	A	C	B	B	A	C	D	A	B	C	A
23	C	A	C	A	D	C	D	A	A	D	C	A	D	D	C	D	D	B	A	D	B	A	A	A	B
24	B	C	B	D	A	A	B	C	C	A	A	D	C	A	D	B	A	A	D	B	A	C	C	B	B
1a	S	D	D	S	S	D	S	D	S	S	S	S	S	D	D	S	D	S	S	S	S	S	D	S	D
1b	S	D	S	D	D	S	D	D	D	D	D	D	S	D	D	S	D	D	D	S	S	S	D	S	S
1c	D	S	S	D	D	D	S	S	D	D	D	D	D	S	S	D	D	D	D	D	D	S	S	D	S
1d	D	S	S	S	S	S	D	D	S	S	S	S	D	S	S	D	S	S	S	D	D	S	S	D	D
2a	D	S	D	D	S	D	S	S	D	D	S	S	S	S	S	D	D	S	S	D	S	D	D	S	D
2b	S	D	S	S	D	D	D	D	S	D	S	S	S	D	D	S	D	D	S	S	D	D	S	D	S
2c	S	S	S	D	S	S	D	D	D	S	D	D	D	S	D	S	S	S	D	S	D	S	S	S	S
2d	D	D	D	S	D	S	S	S	S	D	S	D	D	D	S	D	S	D	D	S	S	D	D	D	D
3a	S	D	S	D	D	S	S	D	D	D	S	S	D	D	D	D	D	D	S	S	S	D	D	S	S
3b	D	D	D	S	S	D	D	D	S	D	D	S	S	S	S	S	S	S	D	D	D	S	S	S	S
3c	S	S	D	S	S	D	D	S	D	S	D	D	S	S	S	S	D	S	S	S	S	S	D	D	D
3d	D	S	S	D	D	S	S	S	S	S	S	D	D	S	D	D	S	D	D	D	D	S	S	S	D
4a	D	D	D	S	S	D	D	D	S	D	D	S	D	D	S	D	S	D	D	S	S	S	D	S	S
4b	D	S	S	D	D	S	S	S	S	S	S	S	S	D	D	S	S	D	D	S	S	S	S	S	D
4c	S	S	D	D	S	S	S	D	D	D	D	D	S	S	D	S	D	S	S	D	D	S	S	D	S
4d	S	D	S	S	D	D	D	S	D	S	S	D	D	S	S	D	S	D	D	S	D	D	D	D	D

26